TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẠM TẤU** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày 18-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Hoàng Phương.

2. Bà Nguyễn Quỳnh Nga.

Thư ký phiên toà: Ông Đinh Quang Hưng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Hòa- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái và điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái. Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2024/TLST-HS ngày 05-8-2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2024 và thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 03/2024/TB-TA ngày 09 tháng 9 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Giàng A D, sinh ngày 07 tháng 10 năm 1977 tại xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Làm nông nghiệp; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A C và bà Hờ Thị L; có vợ là Mùa Thị T và có 02 con (lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bị xử phạt 36 tháng tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo Bản án số 21/HSST ngày 21-9-1999 của Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái, đến ngày 03-02-2002 chấp hành xong án phạt tù; bị tạm giữ từ ngày 15-02-2024, bị tạm giam từ ngày 18-02-2024; có mặt.

2. Sùng Thị D, sinh ngày 05 tháng 7 năm 1997 tại xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng A T và bà Hờ Thị V; có chồng là Giàng A L và có 02 con (lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018); tiền

án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15-02-2024, bị tạm giam từ ngày 18-02-2024; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Nguyễn Ngọc L- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Giàng A L, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

+ Người làm chứng: Giàng A P, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

+ Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Hờ A S; địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14- 02- 2024 trên đường tỉnh lộ 174 thuộc thôn Mo Nhang+ km 21, xã Trạm Tấu, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái. Bị cáo Giàng A D gặp một người đàn ông dân tộc Mông (người này tự giới thiệu ở xã Bản Mù, huyện Trạm Tấu), qua trao đổi D đã mua của người này 01 gói Heroine với giá 1.000.000 đồng. Sau đó khi mua được ma túy, D mang về nhà tại thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái thì có Giàng A P đến nhà D hỏi mua 100.000 đồng Heroine, sau khi nhận tiền của P, D đã lấy một ít Heroine trong gói Heroine vừa mua được đưa cho P. Số Heroine còn lại D chia thành hai phần, một phần D chia thành nhiều cục nhỏ đều nhau, sau đó lấy các mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ gói lại được 31 gói, sau đó cho tất cả 31 gói Heroine này vào trong một túi nilon màu trắng rồi cất giấu trên người. Phần Heroine còn lại D tiếp tục chia thành 02 phần, mỗi phần đều có nhiều cục nhỏ rồi gói lại bằng nilon màu hồng, một phần D cất giấu trên giường ngủ của D, phần còn lại khi thấy Sùng Thị D (con dâu của D) đi chơi Tết về thì D đưa cho Dùa và bảo bán với giá 50.000 đồng một cục nhỏ lấy tiền chi tiêu cho gia đình. Dùa cầm gói Heroine và cất giấu trong túi nilon màu xanh treo ở cạnh giường ngủ của Dùa.

Sáng ngày 15-02- 2024 khi Dùa đang ở trước cửa nhà thì có một người đàn ông lạ mặt đến hỏi mua 50.000 đồng Heroine, Dùa đi vào trong nhà lấy gói Heroin được D đưa cho trước đó, lấy 01 cục Heroine trong đó gói lại vào một mảnh nilon màu hồng rồi cầm ra đưa cho người mua ma túy, người này cầm gói Heroine rồi đưa cho Dùa tờ tiền 100.000 đồng và bảo không có tiền lẻ, Dùa cầm tờ tiền và trả lại cho người mua ma túy 50.000 đồng. Đúng lúc đó thì bị Tổ công tác của Công an huyện Trạm Tấu phát hiện bắt quả tang, khi thấy tổ công tác, người đàn ông đã vứt gói Heroine lại và bỏ chạy. Tổ công tác đã thu giữ gói ma túy và tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng mà Dùa và người đàn ông lạ mặt vừa trao đổi, mua bán. Tổ công tác tiến hành kiểm tra đối với Giàng A D (đang nằm trên giường ngủ trong nhà), phát hiện thu giữ tại túi áo ngực bên trái D đang mặc có 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 31 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong mỗi gói đều có chứa chất bột nén màu trắng và tạm giữ số tiền 705.000 đồng trong túi vải D đang đeo

trên người. D khai nhận 31 gói chất bột nén màu trắng trên đều là Heroine của D cất giấu để sử dụng và bán kiếm lời.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trạm Tấu đã tiến hành khám xét chỗ ở của Sùng Thị D và Giàng A D tại thôn Mo Nhang + Km 21 xã Trạm Tấu, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái. Kết quả đã phát hiện và thu giữ:

- Thu giữ trên giường ngủ của Giàng A D 01 gói nilon màu hồng, bên trong có chứa chất bột nén màu trắng và 02 tờ tiền loại mệnh giá 50.000 đồng, Giàng A D khai gói Heroine là của D chia nhỏ ra để sử dụng và bán còn số tiền 100.000 (gồm 02 tờ mệnh giá 50.000 đồng) là tiền D bán Heroine cho Giàng A Pvào tối ngày 14-02-2024 có được.

- Thu giữ bên trong túi nilon màu xanh treo ở cạnh giường ngủ của Sùng Thị D 01 gói nilon màu hồng, bên trong có chứa chất bột nén màu trắng; thu giữ trên giường ngủ của Sùng Thị D số tiền 505.000 đồng. Dùa khai nhận là Heroine và tiền của Dùa.

Tại Kết luận giám định số 113/KL-KTHS ngày 23-02-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

1. Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Sùng Thị D có khối lượng là 0,09 gam. 0,09 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

2. Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Giàng A D có tổng khối lượng là 3,15 gam. 0,15 gam trích từ 3,15 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

3. Chất bột nén màu trắng thu giữ tại giường ngủ của Giàng A D có khối lượng là 0,47 gam. 0,17 gam trích từ 0,47 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

4. Chất bột nén màu trắng thu giữ tại cạnh giường ngủ của Sùng Thị D có khối lượng là: 0,69 gam (Không phẩy sáu mươi chín gam). 0,19 gam trích từ 0,69 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục ma túy và tiền chất (BL: 67- 68).

Tại Kết luận giám định số 111/KL-KTHS ngày 21/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Toàn bộ số tiền tạm giữ của Sùng Thị D và Giàng A D gửi giám định đều là tiền thật.

Quá trình điều tra Giàng A D và Giàng A Pcòn khai nhận: Vào thời gian trước tết nguyên đán năm 2024, D gặp một người đàn ông lạ mặt ở gần nhà và mua được của người này 600.000 đồng Heroine. Sau khi mua được Heroine, D đã bán cho Giàng A Pmột ít với giá 50.000 đồng. Số Heroine còn lại D đã sử dụng cho bản thân.

Cáo trạng số: 15/CT-VKS-TT ngày 01-8-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Giàng A D về tội "Mua bán trái phép

chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Sùng Thị Dùa về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Giàng A D đã khai nhận toàn bộ số Heroine Cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang, khám xét nơi ở của bị cáo và thu giữ của Sùng Thị D đều là của bị cáo mua của một người đàn ông lạ mặt vào tối ngày 14-02-2024, mục đích bị cáo mua về, chia thành nhiều gói nhỏ để sử dụng cho bản thân và bán lại cho người khác kiếm lợi nhuận, số Heroine bị cáo đưa cho Dùa mục đích để Dùa bán lấy tiền chi tiêu cho gia đình. Đối với số tiền 705.000 đồng để trong túi vải bị Công an thu giữ khi bắt quả tang, trong số tiền này có 500.000 đồng do con bị cáo cho bị cáo để tiêu Tết, số tiền còn lại 205.000 đồng là tiền bị cáo đi làm thuê có được; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại bị cáo số tiền 705.000 đồng. Đối với số tiền 100.000 đồng Công an thu giữ khi khám xét nhà bị cáo, số tiền này là do bị cáo bán 01 gói Heroine cho Giàng A Pcó được. Do gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Sùng Thị D trình bày: Số Heroine Công an thu giữ khi bắt quả tang và khám xét nhà bị cáo là do Giàng A D đưa cho bị cáo bán để lấy tiền chi tiêu cho gia đình; số tiền 100.000 đồng Công an thu giữ khi bắt quả tang bị cáo là do bị cáo bán 01 gói ma túy cho một người đàn ông lạ mặt với giá 50.000 đồng, tuy nhiên người mua ma túy không có tiền lẻ đã đưa cho bị cáo tờ tiền 100.000 đồng, bị cáo đã trả lại cho người mua ma túy 50.000 đồng; đối với số tiền 505.000 đồng Công an thu giữ là tiền chung của vợ chồng bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo số tiền này. Do gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng A D và bị cáo Sùng Thị D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Giàng A D từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Sùng Thị D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo nghề nghiệp làm nông nghiệp, gia đình thuộc diện hộ nghèo đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu và tiêu hủy 3,8 gam Heroine được niêm phong vào 02 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 08 vỏ phong bì đã mở niêm phong; túi nilon màu trắng, nilon gói màu hồng, các mảnh giấy gói; 01 túi nilon màu xanh; 01 túi vải nhiều màu sắc đã cũ.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 50.000 đồng bị cáo Sùng Thị Dùa bán ma túy vào ngày 15-02-2024 có được; số tiền 100.000 đồng do Giàng A D bán ma túy cho Giàng A Pvào ngày 14-02-2024 có được.

- Trả lại bị cáo Sùng Thị Dùa số tiền 555.000 đồng; trả lại bị cáo Giàng A D số tiền 705.000 đồng.

- Truy thu số tiền 50.000 đồng bị cáo Giàng A D có được từ việc bán ma túy cho Giàng A Pvào trước tết nguyên đán năm 2024.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày lời bào chữa nhất trí với nội dung bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, không biết tiếng Việt, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; gia đình các bị cáo thuộc diện hộ nghèo; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; bị cáo Giàng A D tự nguyện khai báo về hành vi bán trái phép chất ma túy vào thời điểm trước tết nguyên đán 2024. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Giàng A D từ 06 năm đến 07 năm tù; áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Sùng Thị Dùa 02 năm tù. Các bị cáo gia đình thuộc diện hộ nghèo đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; về xử lý vật chứng nhất trí như đề nghị của Kiểm sát viên; về án phí đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Trong phần tranh luận, các bị cáo Giàng A D, Sùng Thị Dùa không bổ sung thêm lời bào chữa của người bào chữa.

Ý kiến tranh luận của Kiểm sát viên: Hiện nay tội phạm về ma túy tại huyện Trạm Tấu đang có chiều hướng gia tăng, bị cáo D là người đã từng bị xử phạt tù về tội ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân lại tiếp tục phạm tội, bị cáo lôi kéo bị cáo Sùng Thị D (Dùa là con dâu bị cáo) vào việc phạm tội, việc người bào chữa đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt không đảm bảo hiệu quả của đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Ý kiến tranh luận của người bào chữa: Bị cáo D do nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo đã bị kết án về tội ma túy tuy nhiên đã được xóa án tích, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự đủ điều kiện áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Giàng A D nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được về đoàn tụ cùng gia đình. Bị cáo Sùng Thị D nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai, bị cáo rất hối hận, do hai con của bị cáo còn rất nhỏ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được về đoàn tụ cùng gia đình, nuôi dậy con cái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Giàng A Lầu, người làm chứng Giàng A Pvắng mặt. Sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng trên không gây trở ngại cho việc xét xử Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại các Điều 292 và 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của các bị cáo Giàng A D, Sùng Thị Dùa tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Tối ngày 14-02-2024 bị cáo Giàng A D mua 01 gói Heroine của một người đàn ông không quen biết với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, D mang về nhà tại thôn Mo Nhang + Km21, xã Trạm Tấu, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái và bán một ít Heroine trong gói Heroine vừa mua được cho Giàng A Pvới giá 100.000 đồng. Số Heroine còn lại Giàng A D chia thành hai phần, một phần bị cáo chia thành nhiều cục nhỏ đều nhau rồi dùng các mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ gói lại được 31 gói, sau đó cho vào trong một túi nilon màu trắng rồi cất giấu trên người; phần Heroine còn lại bị cáo tiếp tục chia thành 02 phần, mỗi phần đều có nhiều cục nhỏ rồi gói lại bằng nilon màu hồng, một phần D cất giấu trên giường ngủ của mình, phần còn lại D đưa cho con dâu là Sùng Thị D, bảo Dùa bán để lấy tiền chi tiêu cho gia đình.

Đến sáng ngày 15-02-2024 tại nhà bị cáo Giàng A D và Sùng Thị D, địa chỉ thôn Mo Nhang + Km21, xã Trạm Tấu, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; bị cáo Sùng Thị D đã lấy 01 cục Heroine trong gói Heroine mà D đưa cho trước đó, gói lại vào một mảnh nilon màu hồng rồi bán cho một người đàn ông không quen biết với với giá 50.000 đồng thì bị Tổ công tác Công an huyện Trạm Tấu bắt quả tang. Thu giữ 01 gói Heroine có khối lượng là 0,09 gam và 100.000 đồng là tiền Dùa

vừa bán ma túy có được; khám xét đối với Giàng A D (đang nằm trên giường ngủ trong nhà) thu giữ tại túi áo ngực bên trái D đang mặc có 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 31 gói Heroine có tổng khối lượng là 3,15 gam; tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Giàng A D và Sùng Thị D tại thôn Mo Nhang + Km21, xã Trạm Tấu, huyện Trạm Tấu, thu giữ trên giường ngủ của Giàng A D 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa 0,47 gam Heroine và số tiền 100.000 đồng là số tiền D bán ma túy cho Giàng A Pcó được; thu giữ bên trong túi nilon màu xanh treo ở cạnh giường ngủ của Sùng Thị D 01 gói nilon màu hồng, bên trong có chứa 0,69 gam Heroine. Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ một số đồ vật, tài sản khác có liên quan.

Ngoài ra vào thời gian trước Tết nguyên đán năm 2024 Giàng A D đã mua 01 gói Heroine của một người đàn ông không quen biết ở gần nhà bị cáo với 600.000 đồng. Sau khi mua được Heroine Giàng A D đã bán cho Giàng A Pmột ít với giá 50.000 đồng, số Heroine còn lại D đã sử dụng cho bản thân.

Với hành vi cung cấp Heroine để Sùng Thị D bán trái phép và 02 lần bán trái phép Heroine cho Giàng A P, trong đó lần một vào thời gian trước tết nguyên đán năm 2024 và lần hai vào ngày 14-02-2024. Hành vi của bị cáo Giàng A D đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Sùng Thị D tàng trữ 0,78 gam Heroine, trong đó Dùa đã bán 0,09 gam Heroine cho một người đàn ông không quen biết với giá 50.000 đồng vào ngày 15-02-2024. Hành vi bán trái phép chất ma túy của bị cáo Sùng Thị D đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Giàng A D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Sùng Thị Dùa về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, là có căn cứ đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về đồng phạm: Giữa Giàng A D và Sùng Thị D không có sự câu kết chặt chẽ trong việc thực hiện hành vi phạm tội nên đây là trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó Giàng A D là người có vài trò chính, trực tiếp mua ma túy sau đó chia thành nhiều gói nhỏ, trực tiếp bán ma túy và cung cấp ma túy cho Sùng Thị D bán trái phép nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về tổng khối lượng chất ma túy thu giữ của bị cáo và của bị cáo Sùng Thị D là 4,4 gam Heroine. Bị cáo Sùng Thị D là người thực hành tích cực, bị cáo Dùa không biết bị cáo D tàng trữ ma túy để bán; do vậy, bị cáo Dùa chỉ phải chịu trách nhiệm về khối lượng chất ma túy bị cáo đã tàng trữ mục đích để bán là 0,78 gam. Xét thấy tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của Giàng A D là cao, tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của Sùng Thị D là thấp hơn Giàng A D.

[5] Các bị cáo Giàng A D, Sùng Thị D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo nhận thức rõ việc mua bán trái phép Heroine là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích vụ lợi, thu lời bất chính.

[6] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma tuý được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm, xâm phạm trật tự an toàn xã hội.

[7] Xét nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; biên bản xác minh của Cơ quan điều tra xác định các bị cáo đều là người sử dụng trái phép chất ma túy, không có việc làm ổn định, có mối quan hệ xã hội phức tạp với những đối tượng nghiện, sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn, chính quyền địa phương khó quản lý các bị cáo; năm 1999 bị cáo Giàng A D bị Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn xử phạt 36 tháng tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Do đó, cần xác định các bị cáo là người có nhân thân xấu.

[8] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Giàng A D đã tự nguyện khai hành vi bán trái phép chất ma túy vào trước tết nguyên đán năm 2024, trước khi Cơ quan điều tra phát hiện nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[9] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự xét thấy hiện nay trên địa bàn huyện Trạm Tấu tình hình tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng, để nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng ngừa tội phạm về ma túy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, phòng ngừa chung trong cộng đồng.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa xét thấy các bị cáo nghề nghiệp làm nông nghiệp, gia đình các bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án:

- Đối với: 4,4 gam Heroine thu giữ khi bắt quả tang và khám xét nơi ở của bị cáo Giàng A D và Sùng Thị D, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái lấy 0,6 gam Heroine làm mẫu vật giám định, số Heroine còn lại là 3,8 gam được niêm phong vào phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 100.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Sùng Thị Dùa, trong số tiền này có 50.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy có được, cần tịch

thu sung vào ngân sách Nhà nước, số tiền còn lại là 50.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 100.000 đồng thu giữ khi khám xét chỗ ở của bị cáo Giàng A D, đây là số tiền D bán ma túy cho Giàng A Pcó được, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 705.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Giàng A D và 505.000 đồng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Sùng Thị D. Xét thấy số tiền này là tài sản hợp pháp của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội. Xét thấy cần trả lại bị cáo D số tiền 705.000 đồng, trả lại bị cáo Sùng Thị D số tiền 505.000 đồng là phù hợp.

- Đối với số tiền 50.000 đồng bị cáo Giàng A D có được từ việc bán ma túy cho Giàng A Pvào thời gian trước tết nguyên đán năm 2024. Đây là số tiền bị cáo phạm tội mà có cần truy thu của bị cáo số tiền này nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với: Túi nilon màu trắng, nilon gói màu hồng, các mảnh giấy gói; 01 túi nilon màu xanh. Đây là những vật các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội xét thấy đây là những vật không có giá trị hoặc không sử dụng được cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 08 vỏ phong bì đã mở niêm phong, 01 vải nhiều màu sắc đã cũ là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Realme màu xanh đã cũ thu giữ của bị cáo Sùng Thị Dùa. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra xác định chiếc điện thoại này là tài sản hợp pháp của anh Giàng A Lầu không liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo. Ngày 25-6-2024 Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trạm Tấu ra quyết định xử lý vật chứng, bằng hình thức trả lại anh Lầu chủ sở hữu hợp pháp chiếc điện thoại nêu trên là phù hợp.

[12] Các đối tượng và hành vi có liên quan:

- Đối với Giàng A Plà người đã có hành vi mua Heroine của Giàng A D. Tuy nhiên số Heroine này P đã sử dụng hết Cơ quan điều tra không xác định được khối lượng Heroine P đã mua của D là bao nhiêu gam. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển tài liệu có liên quan đến hành vi của Giàng A Pđể xử phạt hành chính là phù hợp.

- Đối với hai người đàn ông dân tộc Mông đã bán Heroine cho Giàng A D vào thời điểm trước tết nguyên đán năm 2024 và vào ngày 14-02-2024. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không xác định được những người này là ai, ở đâu nên không đủ cơ sở xem xét, xử lý trong vụ án này.

[13] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo, tại phiên tòa các bị cáo, Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xem xét miễn án phí cho các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Giàng A D, Sùng Thị Dùa phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Giàng A D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 15-02-2024.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Sùng Thị Dùa 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 15-02-2024.

3. Về vật chứng và tài sản tạm giữ của vụ án: Căn cứ các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 3,8 gam Heroine được niêm phong vào 02 phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; túi nilon màu trắng, nilon gói màu hồng, các mảnh giấy gói; 01 túi nilon màu xanh; 08 vỏ phong bì đã mở niêm phong, 01 túi vải nhiều màu sắc đã cũ.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 50.000 đồng thu giữ của bị cáo Sùng Thị Dùa; 100.000 đồng thu giữ của bị cáo Giàng A D.

- Truy thu của bị cáo Giàng A D 50.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Trả lại bị cáo Sùng Thị Dùa số tiền 555.000 đồng; trả lại bị cáo Giàng A D số tiền 705.000 đồng.

Số tiền tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước và số tiền trả lại cho các bị cáo được niêm phong trong các phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành.

Các vật chứng và tài sản tạm giữ có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09-9-2024 giữa Cơ quan Công an huyện Trạm Tấu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu.

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Giàng A D, Sùng Thị D được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trạm Tấu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Lưu hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lên